

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MỎ CÀY BẮC  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/HNGĐ - ST  
Ngày: 09 - 01 - 2018.  
V/v tranh chấp ly hôn,  
nuôi con chung.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC, TỈNH BẾN TRE**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Huỳnh Việt Thiện.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Vi Quốc Thanh.

Ông Huỳnh Văn Nhi.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hoài Nhớ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:*** Bà Huỳnh Thị Châm - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 272/2017/TLST - HNGĐ, ngày 04 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp ly hôn, nuôi con chung, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2017/QĐXXST - HNGĐ, ngày 21 tháng 12 năm 2017, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Phan Thị Thúy E, sinh năm 1980 (có mặt).

Địa chỉ: ấp N, xã C, huyện M, tỉnh Bến Tre.

*Bị đơn:* Anh Ngô Thanh H, sinh năm 1971 (có mặt).

Địa chỉ: ấp Đ, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn xin ly hôn ngày 28/9/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Phan Thị Thúy E trình bày: Chị và anh Ngô Thanh H kết hôn do quen biết, tìm hiểu nhau trước, cả hai tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện M, tỉnh Bến Tre vào ngày 07/8/2007. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc khoảng ba năm thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau dẫn đến mâu thuẫn ngày càng gay gắt, từ tháng 5/2017 đến nay đã chính thức ly thân. Thời gian ly thân anh H có hàn gắn

nhưng không đạt kết quả. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn với anh H. Con chung có một cháu tên Ngô Duy M, sinh ngày 07/9/2009 hiện đang sống chung với chị, khi ly hôn chị xin nuôi con không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung không có.

Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Ngô Thanh H trình bày: Về thời gian, điều kiện kết hôn và quá trình chung sống giống như lời trình bày của chị Thúy E. Nguyên nhân mất hạnh phúc là do mâu thuẫn về chuyện tiền bạc, vợ chồng thường hay cự cãi nhau, có lần nóng giận anh có đánh chị Thúy E. Thời gian ly thân anh có gặp chị Thúy E cũng như nhờ gia đình bên vợ hàn gắn nhưng chị Thúy E không đồng ý đoàn tụ. Nay anh còn thương vợ nên không đồng ý ly hôn. Về con chung như chị Thúy E trình bày là đúng. Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn anh đồng ý để chị Thúy E tiếp tục nuôi con, anh không cấp dưỡng nuôi con do chị Thúy E không yêu cầu nhưng anh có tiền sẽ cho con anh. Tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung không có.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre phát biểu quan điểm: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của pháp luật, các đương sự chấp hành đúng pháp luật. Về nội dung đề nghị áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phan Thị Thúy E, về con chung chị Thúy E trực tiếp nuôi cháu Ngô Duy M, sinh ngày 07/9/2009, anh Ngô Thanh H không phải cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung không yêu cầu giải quyết nên không xem xét, nợ chung không có nên không đề cập.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Căn cứ vào lời khai của các đương sự, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định: Chị Phan Thị Thúy E và anh Ngô Thanh H kết hôn trên cơ sở quen biết, tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện M, tỉnh Bến Tre vào ngày 07/8/2007. Quá trình hôn nhân của anh chị tuân thủ đúng pháp luật về hôn nhân và gia đình nên được xác định là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[2] Xét về yêu cầu xin ly hôn của chị Thúy E, Hội đồng xét xử thấy rằng chị Thúy E và anh H trước khi kết hôn đã có thời gian quen biết, tìm hiểu nhau nên có điều kiện thấu hiểu nhau về tính cách, tình cảm để xây dựng gia đình hạnh phúc, tiến bộ. Tuy nhiên sau khi kết hôn anh chị chỉ sinh sống hạnh phúc trong thời gian ngắn đã bắt đầu phát sinh mâu thuẫn xuất phát từ việc tính tình không hợp nhau dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt, ngoài ra anh chị còn mâu thuẫn về chuyện tiền bạc và anh H có hành vi bạo lực gia đình. Thời gian anh chị sống ly thân mặc dù anh H có tìm nhiều giải pháp để hàn gắn tình cảm nhưng không đạt kết quả, tại phiên tòa anh H cũng không đưa ra được giải pháp nào được sự đồng ý của chị Thúy E để vợ chồng đoàn tụ, chị Thúy E vẫn cương quyết xin ly hôn với anh H. Tại biên bản xác minh về nguyên nhân mâu thuẫn của Tòa án thì chính quyền địa phương cho biết vợ chồng anh chị do bất đồng quan điểm nên cãi vã nhau và anh H có đánh chị Thúy E, anh chị đã sống ly thân. Điều đó chứng tỏ mâu

thuần tình cảm của vợ chồng anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử cho chị Thúy E được ly hôn với anh H là phù hợp.

[2] Về nuôi con chung: Trong quá trình hôn nhân chị Thúy E và anh H có một con chung tên Ngô Duy M, sinh ngày 07/9/2009 hiện đang sống chung với chị Thúy E, anh chị thỏa thuận nếu ly hôn chị Thúy E sẽ là người trực tiếp nuôi con, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy từ khi anh chị sống ly thân đến nay thì cháu M được chị Thúy E nuôi dưỡng bảo đảm về cuộc sống và học tập, tại biên bản lấy ý kiến con chưa thành niên ngày 30/10/2017 thì cháu M có nguyện vọng sống chung với chị Thúy E. Do đó thể theo nguyện của cháu M, sự thỏa thuận của chị Thúy E và anh H, đồng thời để bảo đảm ổn định cho cuộc sống của cháu M cần để cho chị Thúy E tiếp tục nuôi con là phù hợp, do chị Thúy E không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con là sự tự nguyện của chị nên Hội đồng xét xử không xem xét về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh H.

[3] Về tài sản chung: Chị Thúy E và anh H không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[4] Về nợ chung: Chị Thúy E và anh H trình bày không có nên không đề cập.

[5] Về nghĩa vụ nộp án phí: Chị Phan Thị Thúy E phải nộp án phí ly hôn theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên:

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

#### **Tuyên xử:**

[1] Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phan Thị Thúy E.

Chị Phan Thị Thúy E được ly hôn với anh Ngô Thanh H.

[2] Về nuôi con chung: Chị Phan Thị Thúy E trực tiếp nuôi cháu Ngô Duy M, sinh ngày 07/9/2009 hiện đang sống chung với chị Thúy E, anh Ngô Thanh H không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Thúy E không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, cha, mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình và các luật khác có liên quan. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh

hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Chị Thúy E và anh H không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[4] Về nợ chung: Chị Thúy E và anh H thống nhất không có nên không đề cập.

[5] Về nghĩa vụ nộp án phí:

Án phí ly hôn chị Phan Thị Thúy E phải nộp 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 000xxxx, ngày 04/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Bến Tre nên không còn phải nộp thêm.

[5] Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[6] Việc thi hành bản án khi có hiệu lực pháp luật:

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bến Tre (Phòng KTNV và THA) (1b);
- VKSND huyện M (2b);
- Chi cục THADS huyện M (1b);
- Các đương sự (2b);
- Lưu: HS, VP (2b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Việt Thiện**

